TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày 26 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lê Đức Hỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu SMi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Tuy Đức, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST, ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Võ Huỳnh Tr; Sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tr; Nơi ĐKNKTT: Ấp 7, xã Hưng L, huyện Giồng Tr, tỉnh Bến Tr; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không ổn định; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Võ Văn Ch (sinh năm 1966) và bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1970); Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án sơ thẩm số 34/2012/HSST, ngày 20/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Tại bản án sơ thẩm số 20/2013/HSST, ngày 13/5/2013 của TAND huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/9/2020 sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Đức - Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1981 và anh Bàn Sinh Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: Bon N'Đơr, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N– Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Vũ Hải Đ, sinh năm 2005; Địa chỉ: Bon N'Đơr, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2020, Võ Huỳnh Tr đến nhà vợ chồng anh Bàn Sinh Th và chị Vũ Thị

T (là người quen cũ) trú tại bon Bu N'Đơr, xã Quảng T, huyện Tuy Đ chơi và tìm việc làm. Đến 14 giờ ngày 11/9/2020, anh Bàn Sinh Th và chị Vũ Thị T không có nhà, Vũ Huỳnh Tr quan sát thấy cháu Vũ Hải Đ đang ngủ trên giường và thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUM A20 màu xanh (điện thoại của chị Toan) đang để ở đầu giường nên nảy sinh ý định trộm cắp và lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra phòng khách lấy ba lô cá nhân bỏ trốn. Khi ra tới cửa nhà Võ Huỳnh Tr phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48 trên xe có sẵn chìa khóa nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp làm phương tiện đi lại. Võ Huỳnh Tr dắt xe máy trên ra cổng nổ máy điều khiển theo đường tỉnh lộ 681 về hướng xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đ. Đi được khoảng 03 km thì rẽ phải vào đường mòn rẫy của dân và không còn đường để tiếp tục đi nên Tr giấu xe vào rẫy cà phê của người rồi tiếp tục đi bộ, do trời mưa và lội qua suối nên Tr đã làm rơi chiếc điện thoại đã lấy trộm. Hành vi của Võ Huỳnh Tr bị phát hiện và bắt giữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N Võ Huỳnh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL- HĐĐGTS, ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đ kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48, số khung B4LAA047704, số máy 139FMB047704, Dung tích 49cm³ đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 3.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL- HĐĐGTS, ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 điện Thoại SAMSUNG A20 màu xanh đang sử dụng bình thường, căn cứ vào hóa đơn và lời khai của bị hại và người liên quan, xác định điện thoại SAMSUNG A20 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 1.666.667 đồng.

Tổng giá trị tài sản Võ Huỳnh Tr trộm cắp là 5.166.667 đồng.

Về thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng:

* Vật chứng đã thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48, số khung B4LAA047704, số máy 139FMB047704, Dung tích 49cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 47AB-751.48.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48, số khung B4LAA047704, số máy 139FMB047704, Dung tích 49cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 47AB-751.48 cho chị Vũ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG A20 do Võ Huỳnh Tr trên đường bỏ trốn lúc trời mưa đã làm rơi xuống suối nên không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị T yêu cầu bị can bồi thường chiếc điện thoại đi động SAMSUNG A20 có giá trị là 3.000.000 đồng, bị can chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số: 45/Ctr - VKS, ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ, tỉnh Đăk N truy tố bị cáo Võ Huỳnh Tr về tội "*Trộm cắp tài sản* " tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Huỳnh Tr thừa nhận thực hiện những hành vi như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại, nên khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, tại bon Bu N'Đơr, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N Võ Huỳnh Tr đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị T 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48 có giá trị là 3.500.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG A20, có giá trị là 1.666.667 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.166.667 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Võ Huỳnh Tr từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2020.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48, số khung B4LAA047704, số máy 139FMB047704, Dung tích 49cm^3 và giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 47AB-751.48 cho chị Vũ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG A20 do Võ Huỳnh Tr trên đường bỏ trốn đã làm rơi xuống suối không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại đi động SAMSUNG A20 với số tiền 3.000.000 đồng.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ ra hối hận về hành vi mình đã thực hiện, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không bằng chính sức lao động của mình nên vào khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 11/9/2020, tại bon Bu N'Đơr, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N. Lợi dụng lúc gia đình chị Võ Thị T và anh Bàn Sinh Th đi vắng Võ Huỳnh Tr đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị T 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48 có giá trị là 3.500.000 đồng và 01 điện thoại SAMSUNG A20, có giá trị là 1.666.667 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.166.667 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Huỳnh Tr đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173- BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Trước khi vụ án này được đưa ra xét xử bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại bản án sơ thẩm số: 34/2012/HSST, ngày 20/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk R'L, tỉnh Đăk N xử phạt 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"*; Tại bản án sơ thẩm số: 20/2013/HSST, ngày 13/5/2013 của TAND huyện Ba Tr, tỉnh Bến Tr tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án, bị cáo phải biết ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới. Ngoài ra hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4] Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). HĐXX sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đ ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy nhãn hiệu DAELIM, màu đen trắng, biển kiểm soát 47AB-751.48, số khung B4LAA047704, số máy 139FMB047704, Dung tích

49cm³ và giấy chứng nhận đăng ký xe máy biển số 47AB-751.48 cho chị Vũ Thị T là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Vũ Thị T giá trị chiếc điện thoại đi động SAMSUNG A20 đã bị mất với số tiền là 3.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Huỳnh Tr phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Huỳnh Tr 01 *(một)* năm 03 *(ba*) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Võ Huỳnh Tr bồi thường số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* cho chị Vũ Thị T.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Huỳnh Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Long Ca

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk N;
- VKSND tỉnh Đăk N;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk N;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk N;
- VKSND huyện Tuy Đ;
- CA huyện Tuy Đ;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.